

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03-8-2020

V/v: “ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Anh Quế.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phượng-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H ; sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh N.

- **Bị đơn:** Chị Vũ Thị H ; sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh N. Hiện đang cư trú tại Đ .

Tại phiên tòa: Anh H có mặt. Vắng mặt chị H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với Chị Vũ Thị H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N. Quá trình chung sống, anh và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Cuối năm 2019, chị H đi xuất khẩu lao động tại Đ, còn anh vẫn sinh sống ở V, do khoảng cách địa lý xa nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị H .

Về con chung: Anh và chị H , có 02 con chung gồm: Cháu Nguyễn Bảo A , sinh ngày 01-8-2014 và cháu Nguyễn Anh V , sinh ngày 15-5-2016. Hiện nay, hai con đang ở với anh tại xã H, huyện H, N. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị H là bố mẹ đẻ của Chị Vũ Thị H trình bày:

Ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở Đ nhưng ông bà thường xuyên liên lạc với chị H qua Messenger của điện thoại, ông bà đã thông báo cho chị H về việc anh H xin ly hôn và nhắc nhở chị H viết văn bản trình bày quan điểm về việc anh H xin ly hôn, nhưng chị H nói với ông bà là do tình hình dịch bệnh Covid -19 và công việc làm của chị rất bận, nên chị không thể viết bản tự khai được và không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn với anh H và chị H nhất trí việc anh H ly hôn chị.

Tại phiên toà: Anh H vẫn giữ nguyên lời trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị H hiện đang ở Đ còn anh H sinh sống ở V tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và Chị Vũ Thị H .

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung là cháu Nguyễn Bảo A , sinh ngày 01-8-2014 và cháu Nguyễn Anh V , sinh ngày 15-5-2016 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và chị H được quyền nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu viết bản tự khai trình bày quan điểm về việc anh H xin ly hôn và cung cấp địa chỉ cho Tòa án thông qua người thân là Ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị H là bố mẹ đẻ của chị H, nhưng chị H không viết bản tự khai và không cung cấp địa chỉ tại Đ cho Tòa án với lý do dịch bệnh Covid-19 và công việc làm bận rộn. Tòa án đã thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa thông qua Vũ Văn C và bà Đỗ Thị H, nhưng tại phiên tòa chị H vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và Chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N là hôn nhân hợp pháp. Nay anh H xin ly hôn chị H, xét thấy chị H hiện đang lao động xuất khẩu tại Đ còn anh H sinh sống ở V, tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa anh H và chị H.

[3] Về con chung: Anh H và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01-8-2014 và cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 15-5-2016, hiện nay hai con chung đang do anh H nuôi dưỡng và bảo đảm sự phát triển về mọi mặt của con chung, nên cần tiếp tục giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị H được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Do anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Anh H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và Chị Vũ Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01-8-2014 và cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 15-5-2016 cho Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Chị Vũ Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002000 ngày 24-2-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Thị Thu